

Bản án số: 1043/2022/HSPT

Ngày 08/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Huy C.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Nhật T; Bà Chủ Phương Ng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Th – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kiều D - Kiểm sát viên.

Ngày 08/12/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 840/2022/TL.HSPT ngày 03/11/2022 đối với các bị cáo: Hà Tuấn A, Phạm Hoàng L, Lâm Quang H, Trịnh Hoàng C2, Cao Trung Q do có kháng cáo của bị cáo Hà Tuấn A và bị hại anh Nguyễn Hải D2 đối với bản án hình sự sơ thẩm số 189/2022/HSST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân quận NTL, thành phố H.

- Bị cáo kháng cáo được triệu tập đến phiên tòa:

1. Phạm Hoàng L (L ĐỎ), sinh năm 1991; ĐKHKTT: Tổ dân phố số 9 phố ĐT, phường MĐ1, quận NTL, thành phố H; Chỗ ở: Số 75E, ngõ 322 đường MĐ, phường MĐ1, quận NTL, thành phố H; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Phạm Gia L2 và bà Nguyễn Thị Bích N; Vợ tên là Khà Thị Phương T2 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 11/12/2017, Ủy ban nhân dân quận NTL phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép; Giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2022 đến nay; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H; Có mặt.

2. Lâm Quang H, sinh năm 1990; ĐKHKTT: Đội 3, thôn PL, xã LG, huyện VY, tỉnh YB; Chỗ ở: Số 17, ngõ 1 TH, phường MĐ1, quận NTL, thành phố H; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Lâm Quang Đ và bà Lê Thị Q2; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 42/2019/HSST ngày 05/3/2019 của Tòa án nhân dân quận NTL xử phạt 12 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”; Giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2022; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H; Có mặt.

3. Trịnh Hoàng C, sinh ngày 08/4/2004 (khi phạm tội 17 tuổi 09 tháng 17 ngày); ĐKHKTT: Số 179 TL, xã TH, huyện TT, thành phố H; Chỗ ở: Số

15, hẻm 207/77/18 phố BXT, phường KĐ, quận TX, thành phố H; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Trịnh Xuân T3 và bà Nguyễn Thị NA; Tiền án, tiền sự: Không; Giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2022; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H; Có mặt.

4. Cao Trung Q, sinh năm 1991; ĐKHKT: Tổ dân phố số 7 ĐT phường MĐ1, quận NTL, thành phố H; Chỗ ở: Số 17, ngõ 154/26, TDP số 7 đường ĐT, phường MĐ1, quận NTL, thành phố H; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Cao Văn P và bà Bùi Thị S; Vợ tên là Nguyễn Hải L3, có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 55/2020/HSST ngày 24/3/2020 của Tòa án nhân dân quận NTL xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Nhân thân: Ngày 26/12/2017, Công an quận NTL phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác; Bị cáo đầu thú; Bắt để tạm giam từ ngày 27/7/2022 đến nay; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H; Có mặt.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo được triệu tập đến phiên tòa: Hà Tuấn A (Ty), sinh năm 2000; ĐKHKT: Khu 2, xã ĐP, huyện HH, tỉnh PT; Chỗ ở: Số 10, ngõ 111 TH, phường MĐ1, quận NTL, thành phố H; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Hà Văn H2 và bà Nguyễn Thị H3; Tiền án, tiền sự: Không; Giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2022; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H; Có mặt.

- Bị hại kháng cáo được triệu tập đến phiên tòa: Anh Nguyễn Hải D2, sinh năm 1997; HKTT: Tổ dân phố số 13 NM, phường MĐ1, quận NTL, thành phố H; Chỗ ở: Số 119, ngõ 322, đường MĐ, phường MĐ1, quận NTL, thành phố H; Vắng mặt.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của anh Nguyễn Hải D2: Luật sư Đặng Thị VT – Văn phòng luật sư KN thuộc Đoàn luật sư thành phố H; Có mặt.

- Trong vụ án có các bị cáo Phạm Hoàng L, Lâm Quang H, Trịnh Hoàng C và Cao Trung Q, người đại diện hợp pháp và người bào chữa của bị cáo Trịnh Hoàng C, bị hại Nguyễn Văn A2 (T) không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị bản án sơ thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20h ngày 25/01/2022, Nguyễn Văn A2 (T) cùng em trai ruột là Nguyễn Hải D, Nguyễn Hồng Đ, Bùi Văn T, Nguyễn Ngọc A3 (T “mã”) ngồi ăn tối tại nhà Văn A2 và D ở 119, ngõ 322, đường MĐ, phường MĐ1, quận NTL, thành phố H. Quá trình ngồi uống rượu, A3 và D có mâu thuẫn cãi nhau nên A3 bỏ về. Đến khoảng 21h cùng ngày, D đi đến quán trà chanh của A3 tại ngách 158, ngõ 322, đường MĐ, MĐ1, quận NTL, thành phố H để nói chuyện với A3 nhưng hai bên tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. D liền lấy điều cày tại quán vọt đánh A3 nhưng A3 dùng hai

tay đỡ được, sau đó được A2 và Đ đến can ngăn nên tất cả đi về. Khoảng 15 phút sau, D quay lại quán của A3. Khi đó quán của A3 có Phạm Hoàng L (tức “L đỏ”), Hà Tuấn A (tức “Ty”) và bạn gái Tuấn A là Nguyễn Thị KA đang ngồi uống nước. D nhận ra Phạm Hoàng L là người quen nên hỏi “anh Đỏ à”, L trả lời “ừ anh đây”, thì ngay lập tức D cầm 01 cái cốc ném thẳng về phía bàn của nhóm L đang ngồi (nhưng không trúng ai). Sau đó, D đi đến bàn của nhóm L, quàng tay vào cổ Tuấn A chửi “đ.m chúng mày thích gì gặp tao” rồi D bỏ tay ra và đi về. Nhóm của L uống nước thêm một lúc rồi về. Trên đường về, do bức tức việc bị D gây sự, Tuấn A nói với L “anh ơi, thằng này em phải phang”, L hiểu ý của Tuấn A là đi đánh D và đồng ý. Tuấn A gọi điện thoại cho Lâm Quang H nói về việc bị D gây sự và rủ H cùng đi đánh D, H đồng ý và lấy 01 con dao bằng kim loại (đầu nhọn, 01 lưỡi sắc, thân dao dài 47 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 10 cm) cầm theo người. Tuấn A tiếp tục gọi cho Trịnh Hoàng C nói: “mày đang ở đâu đấy, anh đang bị ném cốc ở làng NM mày chạy ra công làng ĐT đi”, Chiến đồng ý. H và C sau đó gặp L và Tuấn A ở cổng làng ĐT. Khi C ra đến nơi, Tuấn A bảo C: “mày chạy về nhà lấy đồ đi” nên C đi xe máy về phòng trọ tại phố TH, phường MĐ1, quận NTL, thành phố H lấy 02 thanh đao (lưỡi cạnh sắc, đầu nhọn, trên thân đao có 3 lỗ tròn, thân đao dài 57 cm được hàn gắn với ống bằng kim loại dài 1m). Trong khi C về lấy đồ thì L, Tuấn A, H đi đến quán trà chanh của A3 tìm D. Trên đường đi gặp Cao Trung Q, L kể lại xích mích việc D gây sự cho Q nghe rồi đưa ảnh của D cho Q kiểm tra xem D là ai, quan hệ thế nào để gặp và giải quyết việc D ném cốc vào nhóm của L. Q gọi hỏi một số bạn bè xã hội thì biết D, nhà ở ngõ 322 đường MĐ. L bảo Q đi xuống trước xem D thế nào để gọi ra nói chuyện. Q đi xe máy đi trước, H, L, Tuấn A, C đi theo sau. Khi đến khu vực trường Cao đẳng CNBKHN tại ngõ 322 đường MĐ, quận NTL, thành phố H, cách quán trà chanh của A3 khoảng 50 m thì cả nhóm gặp D và A2. Q, Tuấn A, L, H, C đi đến đứng cạnh D. A2 khoác vai và vỗ ngực Q. D nói “toàn anh em trong nhà có việc gì đâu”. Tuấn A nói “mày ném cốc suýt vào mặt tao, ý mày thế nào” rồi dùng tay phải nắm 01 cái vào mặt D, dùng chân phải đá 01 cái vào người D. L nói “Tao ngồi đây mà mày vẫn ném cốc à” rồi dùng tay phải tát 01 cái vào mặt D. Q nói “biết là chú tao mà mày còn ném à” rồi dùng tay phải tát vào mặt D. A2 thấy vậy nên đẩy Q ra. C lấy 01 thanh đao đuôi chém D, còn H cầm đao cùng Tuấn A đuôi đánh A2. Thấy vậy, D và Văn A mỗi người bỏ chạy về một hướng. A2 chạy vào trong ngõ gần đó, D bỏ chạy đến quán photocopy theo hướng ngược lại. H cầm đao đuôi theo A2 và chém 01 phát sượt vào vùng đầu A2, sau đó dùng chân đạp, đá vào người A2. Lúc này, Tuấn A cũng chạy đuôi theo và dùng chân đá vào người A2. Một lúc sau, Q và L chạy đến can ngăn nên Tuấn A, H không đánh A2 nữa thì Tuấn A lên xe máy đuôi theo D. Lúc này 01 nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) tước đao của H. H liền chạy đuôi theo D, còn Q lên xe máy đi về, L đứng đợi tại chỗ.

Về phía D, sau khi bỏ chạy đến quán photocopy thì bị C đuổi kịp. Chiến liền dùng đao chém thì D giơ ghế nhựa lên đỡ rồi tiếp tục bỏ chạy. Lúc này, Tuấn A đi xe máy đuôi kịp và đâm xe vào người D làm D ngã xuống đất, C tiếp tục xông vào chém D. Thấy có thanh gỗ ven đường, Tuấn A nhặt để đánh D. Tiếp đó, H chạy đến chỗ D và nhặt thanh gỗ khác ở ven đường để đánh D. Lúc này, H thấy C đang đứng bên cạnh, tay cầm đao nên H liền lấy đao của C

và chém D thì D vùng dậy bỏ chạy về hướng ra Cung thể thao dưới nước MĐ để về nhà. Do không đuổi kịp D nên H, Tuấn A và C quay lại đón L rồi đi về. Sau đó, C mang 02 thanh đao của mình và 01 con đao của H về phòng trọ cất giấu còn D và Văn A được đưa đi cấp cứu.

Tại cơ quan điều tra, Tuấn A, L, H, C và Q khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 580/GĐ-TTPY ngày 09/5/2022 của Trung tâm pháp y thành phố H đối với Nguyễn Hải D kết luận: Vết thương, vết mổ vùng sau khuỷu tay phải 02%; Vết thương vùng thắt lưng phải 02%; Các vết thương mặt mu đốt 1 các ngón II, III, IV, V bàn tay trái 04%; Gãy đốt gần các ngón III, IV, V bàn tay trái 03%; Tổn thương đứt bán phần thần kinh trụ tay phải đoạn từ vết thương khuỷu tay đã phẫu thuật nối 15%; Gãy lồi cầu trong xương cánh tay phải 21%. Cơ chế hình thành thương tích: Do vật có cạnh sắc gây nên; Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 40% (tính theo phương pháp cộng lùi).

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích bổ sung số 912/GĐ-TTPY ngày 07/7/2022 của Trung tâm pháp y thành phố H đối với Nguyễn Hải D kết luận: Giữ nguyên tỷ lệ tổn hại sức khỏe tại mục 1, 2, 3, 4, 6 phần VI bản kết luận giám định pháp y thương tích số 580/GĐ-TTPY ngày 09/5/2022 của Trung tâm pháp y thành phố H Thay thế mục 5, phần VI tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 580/GĐ-TTPY ngày 09/5/2022 của Trung tâm pháp y thành phố H: Hiện tại tổn thương không hoàn toàn dây thần kinh trụ bên phải đoạn vết thương (tổn thương các nhánh vận động, cảm giác chi phối vùng bàn tay. Bàn tay phải có hình bàn tay vuốt trụ, mất cảm giác ngón IV, V tay phải) 21%. Tổng tỷ lệ tổn hại sức khỏe cả hai lần giám định: $02\%+02\%+04\%+03\%+21\%+21\% = 44\%$ (Tính theo phương pháp cộng lùi).

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 896/GĐ-TTPY ngày 06/7/2022 của Trung tâm pháp y thành phố H đối với Nguyễn Văn A2 kết luận: Vết thương vùng đỉnh trái 02%; Tại thời điểm giám định anh Nguyễn Văn A2 có các vết sây sát ở vùng trán, gò má phải, ô mô cái tay phải, ngực trái và trên phim chụp Xquang ngực thẳng nghiêng ngày 27/01/2022 của Trung tâm pháp y thành phố H theo dõi dịch màng phổi phải. Tuy nhiên tại các Công văn của Bệnh viện TTVN không ghi nhận anh Nguyễn Văn A2 bị thương tích ở vùng trán, gò má phải, ở mô cái tay phải, ngực nên không có căn cứ cho điểm tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với các tổn thương này; Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích do vật có cạnh sắc gây nên. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe 02%.

Tại cấp sơ thẩm: Đại diện gia đình Phạm Hoàng L đã thay mặt cho 5 bị cáo bồi thường cho anh D số tiền 100.000.000đ và nộp 5.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự quận NTL để bồi thường cho anh A2; Gia đình Cao Trung Q nộp 3.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự quận NTL để bồi thường cho anh D.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 189/2022/HSST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân quận quận NTL, thành phố H đã quyết định:

- Tuyên bố: Hà Tuấn A, Phạm Hoàng L, Lâm Quang H, Trịnh Hoàng C, Cao Trung Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Hà Tuấn A 05 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/02/2022.

- Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm Hoàng L 04 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/02/2022.

- Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lâm Quang H 05 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/02/2022.

- Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trịnh Hoàng C 03 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/02/2022.

- Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt Cao Trung Q 04 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/7/2022.

- Về dân sự: Chấp nhận chi phí viện phí, thuốc men có hóa đơn và chi phí hợp lý của bị hại Dương là 184.225.424đ. Ghi nhận sự tự nguyện của gia đình các bị cáo L, Tuấn A, H, Q, C đã bồi thường cho bị hại D số tiền 100.000.000đ. Như vậy mỗi bị cáo còn phải liên đới bồi thường cho D số tiền là 16.845.000đ. Ghi nhận sự tự nguyện của gia đình bị cáo Q đã bồi thường cho bị hại D 3.000.000đ nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận NTL, bị cáo Q phải tiếp tục bồi thường cho bị hại D số tiền là 13.845.000đ.

- Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về dân sự đối với anh Nguyễn Văn A2; Lãi xuất chậm trả; Xử lý vật chứng; Án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa của Trịnh Hoàng C, các bị hại.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 03/10/2022 bị cáo Hà Tuấn A gửi đơn kháng cáo xin giảm hình phạt; Ngày 11/10/2022 bị hại Nguyễn Hải D gửi đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và bồi thường đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo không có ý kiến về tội danh, luật cấp sơ thẩm xét xử; Không có ý kiến về kháng cáo của anh Nguyễn Hải D; Khai báo thành khẩn hành vi phạm tội như tại Cơ quan điều tra; Các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Hà Tuấn A xin được rút đơn kháng cáo đã viết ngày 03/10/2022.

- Bị hại Nguyễn Hải D vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Đề nghị giải quyết đơn kháng cáo của Hà Tuấn A và anh Nguyễn Hải D theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Bị cáo Hà Tuấn A có yêu cầu xin rút đơn kháng cáo nên đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của Tuấn A. Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại Nguyễn Hải D; Giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của anh D có quan điểm:* Không có ý kiến về tội danh, luật cấp sơ thẩm xét xử, tuy nhiên cấp sơ thẩm áp dụng

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là sai vì chỉ có gia đình bị cáo L thỏa thuận bồi thường cho anh D và cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội có tổ chức và cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng đối với các bị cáo là sai nên mức hình phạt đối với các bị cáo chưa tương xứng hành vi phạm tội; Về trách nhiệm dân sự cấp sơ thẩm buộc các bị cáo mức bồi thường chưa phù hợp ở tiền phục hồi chức năng, tiền mất thu nhập và tiền tổn thất tinh thần. Do vậy đề nghị xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh D tăng hình phạt và mức bồi thường của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Trịnh Hoàng C đã trên 18 tuổi do vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập người đại diện hợp pháp và người bào chữa của Trịnh Hoàng C; Đơn kháng cáo của bị cáo Hà Tuấn A và bị hại Nguyễn Hải D nộp trong thời hạn luật định nên được giải quyết theo thủ tục phúc thẩm; Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hà Tuấn A có yêu cầu rút đơn kháng cáo nên đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của Hà Tuấn A.

[2] Về nội dung:

Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Hà Tuấn A, Phạm Hoàng L, Lâm Quang H, Trịnh Hoàng C, Cao Trung Q là bạn của nhau; Không có quan hệ, mâu thuẫn gì với Nguyễn Hải D. Ngày 25/01/2022 L và Tuấn A ngồi uống nước tại quán trà chanh của Nguyễn Ngọc A tại đường MĐ, phường MĐ1, quận NTL, thành phố H thì D đến đánh Ngọc A3, sau khi được mọi người can ngăn D đi khỏi quán, khoảng 15 phút sau D quay lại quán, cầm cốc thủy tinh ném vào bàn uống nước của L đang ngồi và chửi Tuấn A rồi bỏ về.

Do bức tức việc bị D gây sự vô cớ, Tuấn A nói với L muốn đi đánh D, L đồng ý. Tuấn A gọi điện rủ H và C cùng đi đánh D. Tuấn A bảo C mang theo hung khí. Khi đi ra gặp L và Tuấn A thì H mang theo 01 con dao, C mang theo 2 con dao bằng kim loại. Cả nhóm đi tìm D thì gặp Q, L nhờ Q tìm hiểu và rủ Q đi đánh D. Khi cả nhóm đi đến gần quán trà chanh của Ngọc A3 thì gặp D và Nguyễn Văn A2. Tại đây, Tuấn A đá vào mặt, người D; L, Q tát vào mặt D. D và Văn A bỏ chạy thì H đuổi theo và dùng dao chém sượt đầu Văn A2, dùng chân đạp, đá vào người Văn A2; Tuấn A cũng đuổi theo dùng chân đá vào người Văn A2.

Về phía D bỏ chạy bị C đuổi theo cầm dao chém. Lúc này sau khi đánh Văn A2, Tuấn A dùng xe máy đuổi theo và đâm thẳng vào người D làm D bị ngã; Tuấn A nhặt thanh gỗ ven đường đánh D; C tiếp tục xông vào chém D; H sau khi đánh Văn A2 cũng đuổi theo và nhặt gỗ ven đường đánh D, giật dao từ tay C chém D; D vùng dậy bỏ chạy về phía Cung thể thao dưới nước MĐ thì C, Tuấn A, H không đuổi theo nữa mà bỏ về.

Các bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm xâm phạm sức khỏe, gây thương tích cho Văn A2 2% và xâm phạm sức khỏe, gây thương tích cho D 44% nên cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo hình phạt tù có thời hạn về tội “Cố ý gây

thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị hại Nguyễn Hải D:

- Về yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo thấy:

Các bị cáo là đồng phạm giản đơn cùng cố ý tham gia thực hiện hành vi phạm tội đánh Văn A2 và D. Giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, không phân chia vai trò, nhiệm vụ. Khi D bỏ chạy về hướng Cung thể thao dưới nước MĐ thì các bị cáo bỏ về nên không có căn cứ chấp nhận quan điểm của luật sư cho rằng cấp sơ thẩm sai khi không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội có tổ chức và cố tình thực hiện tội phạm đến cùng đối với các bị cáo.

Nhân thân Tuấn A2 và C chưa có tiền án, tiền sự; L có 01 tiền sự ngoài thời hiệu; H có 01 tiền án đã được xóa án tích; Q có 01 tiền án ngày 24/3/2020 Tòa án nhân dân quận NTL xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là Tái phạm.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cấp sơ thẩm, gia đình L xác nhận số tiền 100.000.000đ là tiền của gia đình các bị cáo cùng góp lại để bồi thường cho D nên không có căn cứ chấp nhận quan điểm của luật sư cho rằng cấp sơ thẩm sai khi áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại cho các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai báo thành khẩn; Ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đối với Lâm gia đình có công với Cách mạng, bị hại Văn A2 xin giảm hình phạt; Đối với Q gia đình có công với Cách mạng, sau khi phạm tội đầu thú, bị hại Văn Anh xin giảm hình phạt; Đối với C khi phạm tội dưới 18 tuổi, bị hại Văn A2 xin giảm hình phạt.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với Tuấn A và bảo C (khi phạm tội dưới 18 tuổi) về phòng trọ lấy hung khí đi đánh nhau nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội. Đối với Q phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự Tái phạm.

Nhận thấy, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo xuất phát từ việc vô có D dùng cốc thủy tinh ném về phía bàn uống nước và chửi, gây sự với L và Tuấn A. D cũng có lỗi trong việc đề xảy ra vụ án. Đây cũng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Đánh giá các căn cứ quyết định hình phạt thấy mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp, đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt của anh D.

- Về yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại đối với các bị cáo thấy:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại D yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 200.560.000đ. Cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự chấp nhận và buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh D các khoản sau:

- + Chi phí tiền thuốc, viện phí, phẫu thuật theo hóa đơn là: 119.125.424đ;
- + Tiền mất thu nhập của anh D: Do anh D không cung cấp được hợp đồng lao động nên mức thu nhập hàng tháng tính theo thu nhập bình quân đầu người (khoảng 2.400USD/năm/người, tức khoảng 4.400.000đ/tháng/người) = 4.400.000đ x 8 tháng = 35.200.000đ;
- + Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần: Chấp nhận 10 tháng mức lương

cơ sở tại thời điểm 1.490.000đ x 10 tháng = 14.900.000đ;

+ Tiền bồi dưỡng sức khỏe (từ 26/01 đến 25/4/2022) và chi phí khác (taxi...): 10.000.000đ;

+ Tiền phục hồi chức năng: 5.000.000đ.

Tổng số tiền các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh D là 184.225.424đ. Mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh D là 36.845.000đ. Ghi nhận gia đình các bị cáo L, Tuấn A, H, Q, C đã bồi thường cho anh D 100.000.000đ. Sau khi trừ số tiền gia đình các bị cáo đã bồi thường thì các bị cáo còn phải liên đới bồi thường cho anh D số tiền là 84.225.424đ. Chia kỹ phần, mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh D số tiền là 16.845.000đ.

Đối với bị cáo Q, gia đình đã nộp số tiền 3.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự quận quận NTL, thành phố H để bồi thường cho anh D. Đối trừ 3.000.000đ đã nộp, bị cáo Q còn phải bồi thường cho anh D số tiền là 13.845.000đ.

Tại cấp phúc thẩm anh D không nộp thêm các tài liệu chứng cứ liên quan đến bồi thường thiệt hại. Xem xét các tài liệu chứng cứ về bồi thường sức khỏe bị thiệt hại có trong hồ sơ vụ án; Quy định của pháp luật về bồi thường sức khỏe bị xâm phạm và thực tế thu nhập của người lao động, mức bồi dưỡng sức khỏe, phục hồi chức năng thực tế tại địa phương, thấy cấp sơ thẩm đã tính các khoản bồi thường là phù hợp nên giữ nguyên phần trách nhiệm dân sự mà cấp sơ thẩm đã quyết định.

Bởi các nhận định trên, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo về tăng hình phạt và tăng bồi thường của anh Nguyễn Hải D; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo Phạm Hoàng L, Hà Tuấn A, Lâm Quang H, Trịnh Hoàng C bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2022 nên sửa bản án sơ thẩm về thời hạn chấp hành hình phạt tù đối với các bị cáo kể từ ngày 11/02/2022.

[3] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Anh D không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại anh D tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận NTL.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ Điều 348; điểm a, đ Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Hà Tuấn A (Ty).

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại Nguyễn Hải D; Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 189/2022/HSST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân quận quận NTL, thành phố H về phần quyết định hình sự và quyết định dân sự.

1. Áp dụng: điểm c khoản 3 điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: **Hà Tuấn A (Ty) 05 (năm) năm tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/02/2022.

2. Áp dụng: điểm c khoản 3 điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: **Phạm Hoàng L (L đỏ) 04 (bốn) năm tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/02/2022.

3. Áp dụng: điểm c khoản 3 điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: **Lâm Quang H 05 (năm) năm tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/02/2022.

4. Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điều 38; Điều 54; điều 91; điều 101 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: **Trịnh Hoàng C 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/02/2022.

5. Áp dụng: điểm c khoản 3 điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: **Cao Trung Q 04 (bốn) năm tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/7/2022.

6. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 587, Điều 590 Bộ luật dân sự.

- Buộc các bị cáo Hà Tuấn A, Phạm Hoàng L, Lâm Quang H, Trịnh Hoàng C, Cao Trung Q phải liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Nguyễn Hải D số tiền 84.225.424đ (tám mươi bốn triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn bốn trăm hai mươi bốn đồng). Chia kỷ phần, mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Hải D số tiền là 16.845.000đ (mười sáu triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

- Gia đình bị cáo Cao Trung Q đã nộp số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự quận NTL, thành phố H theo biên lai số AA/2020/0025276 ngày 27/9/2022 để bồi thường cho anh D. Do vậy bị cáo Cao Trung Q còn phải bồi thường cho anh Nguyễn Hải D số tiền là 13.845.000đ (mười ba triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

- Anh Nguyễn Hải D được nhận số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) nêu trên khi làm thủ tục yêu cầu thi hành án phân quyết định trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

- Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của khoản tiền chưa thi hành án với mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

II. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Anh Nguyễn Hải D không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại anh D số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số AA/2020/0034741 ngày 21/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận NTL, thành phố H.

III. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

IV. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 08/12/2022.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND TP H;
- Tòa án ND quận NTL;
- Viện kiểm sát ND quận NTL;
- Công an quận NTL;
- Chi cục thi hành án DS quận NTL;
- Các bị cáo và bị hại;
- Trại tạm giam số 1 Công an TP H;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

Phan Huy C